

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình giai đoạn 2006-2010

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 170/2007/QĐ-TTg ngày 08/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình giai đoạn 2006-2010;

Liên Bộ Tài chính- Y tế hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình giai đoạn 2006-2010 (sau đây gọi tắt là Chương trình DS-KHHGĐ) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chương trình DS-KHHGĐ bao gồm 06 dự án được quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 170/2007/QĐ-TTg ngày 08/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí Chương trình DS-KHHGĐ.

3. Thông tư này áp dụng đối với các khoản chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình DS-KHHGĐ. Đối với các dự án có sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại, áp dụng theo mức chi của nhà tài trợ quy định tại các thỏa thuận tài trợ hoặc áp dụng theo mức chi do đại diện nhà tài trợ, Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản dự án thống nhất; trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Thông tư này.

4. Kinh phí thực hiện Chương trình DS-KHHGĐ được huy động từ các nguồn:

- Vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương (bao gồm cả vốn đối ứng trong nước của các dự án ODA đã được quy định trong hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước hoặc các tổ chức quốc tế);

- Vốn viện trợ quốc tế;

- Vốn huy động cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, tùy theo khả năng kinh phí và điều kiện cụ thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện Chương trình từ dự toán chi ngân sách địa phương hàng năm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định; cùng với nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho Chương trình và lồng ghép với các nguồn vốn khác trên địa bàn để chi theo chế độ chung của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình.

II. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHUNG CỦA CÁC DỰ ÁN

1. Chi viết, biên soạn và dịch tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của từng dự án. Mức chi cụ thể như sau:

a) Viết, biên soạn tài liệu: 50.000 đồng/trang 350 từ.

b) Dịch và hiệu đính tài liệu:

- Từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: 50.000 đồng/trang 350 từ.

- Từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt: 45.000 đồng/trang 350 từ.

- Từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và ngược lại: 70.000 đồng/trang 350 từ.

2. Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác, hội thảo trao đổi chuyên môn nghiệp vụ. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31/10/2007 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính.

3. Chi hợp tác, trao đổi kinh nghiệm ở nước ngoài liên quan đến công tác DS-KHHGĐ do cấp có thẩm quyền quyết định. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

4. Chi mua sắm, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các trang thiết bị, dụng cụ dùng cho hoạt động chuyên môn của từng dự án, bảo đảm phù hợp với tuyến chuyên môn kỹ thuật của đơn vị.

5. Chi các cuộc điều tra, khảo sát theo nội dung chuyên môn của từng dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 120/2007/TT-BTC ngày 15/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước.

6. Chi thuê chuyên gia trong nước: căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai

các hoạt động nghiên cứu và khả năng kinh phí, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý dự án quyết định việc thuê chuyên gia trong nước theo hình thức ký "Hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm"; mức chi thực hiện theo hợp đồng thực tế thỏa thuận với người nhận khoán theo yêu cầu về khối lượng công việc, nội dung công việc và thời gian thực hiện.

7. Chi công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và hướng dẫn thực hiện các hoạt động chuyên môn của từng dự án. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Riêng đối với đoàn công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá liên ngành, liên cơ quan: cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm chi tiền công tác phí theo chế độ quy định (tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc) cho các thành viên trong đoàn từ nguồn kinh phí của Chương trình DS-KHHGĐ. Để tránh chi trùng lặp, cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác cần thông báo rõ trong giấy triệu tập cho cơ quan, đơn vị cử người đi công tác biết việc không phải thanh toán các khoản chi nêu trên.

8. Chi khác.

III. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI ĐẶC THÙ CỦA TỪNG DỰ ÁN

Ngoài những nội dung và mức chi chung quy định tại mục II Thông tư này, từng dự án được chi những nội dung đặc thù như sau:

1. Dự án Tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi:

a) Chi công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chính sách DS-KHHGĐ trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương, địa phương.

b) Chi xây dựng, sản xuất, nhân bản và phát hành các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, các tài liệu phục vụ cho hoạt động truyền thông: mức chi theo chế độ, định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự.

c) Chi tổ chức các buổi giao lưu, các lớp giáo dục truyền thông, nói chuyện chuyên đề về chính sách DS-KHHGĐ: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị.

d) Chi bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác DS-KHHGĐ thực hiện:

- Vận động và tư vấn cho đối tượng chấp nhận đặt dụng cụ tử cung: mức chi 5.000 đồng/trường hợp chấp nhận.

- Vận động và tư vấn cho đối tượng chấp nhận triệt sản: mức chi 10.000 đồng/trường hợp chấp nhận.

đ) Chi hỗ trợ cho cán bộ thuộc Trung tâm Tư vấn, dịch vụ kế hoạch hoá gia đình thực hiện tư vấn về sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình cho các đối tượng: 20.000 đồng/người/buổi tư vấn, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/tháng.

e) Chi hỗ trợ các hoạt động truyền thông tại các xã, phường, bao gồm:

- Hỗ trợ tài liệu truyền thông.

- Truyền thanh xã (biên tập, phát thanh): Biên tập: 50.000 đồng/trang 350 từ; phát thanh: 10.000 đồng/lần.

- Làm mới, sửa chữa pa nô, khẩu hiệu: theo giá thị trường tại địa phương.

g) Chi chiến dịch tuyên truyền, vận động gắn với cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình/sức khoẻ sinh sản ở vùng nông thôn đông dân có mức sinh chưa ổn định, vùng có mức sinh cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, bao gồm:

- Chi các hoạt động thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương trước và trong thời gian thực hiện chiến dịch.

- Chi phí trang trí, ảnh tư liệu, xăng xe hoặc thuê phương tiện vận chuyển và các hoạt động khác.

- Chi thuê người phiên dịch, phát thanh bằng tiếng dân tộc: tối đa 70.000 đồng/người/ngày.

- Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn cho đối tượng chấp nhận sử dụng các biện pháp tránh thai (ngoài chế độ công tác phí hiện hành): 25.000 đồng/người/ngày.

h) Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chính sách DS-KHHGĐ, bao gồm:

- Biên soạn đề thi và đáp án: tối đa không quá 500.000 đồng/cuộc thi.

- Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: mức tối đa không quá 200.000 đồng/người/ngày.

- Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức: mức tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày.

- Chi giải thưởng:

- + Giải tập thể: từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng/giải thưởng.

- + Giải cá nhân: từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng/giải thưởng.

Tuỳ theo quy mô tổ chức cuộc thi (cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp cơ sở),

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức cuộc thi quyết định mức chi giải thưởng cụ thể trong khung mức chi nêu trên trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

- Các khoản chi khác phục vụ cuộc thi (nếu có) như: thuê sân khấu, âm thanh, ánh sáng, đạo cụ, trang trí; bồi dưỡng cho người phục vụ, người dẫn chương trình (MC); chi hỗ trợ tiền tàu xe, tiền ăn, nghỉ cho người dự thi ở xa nơi tổ chức; chi văn phòng phẩm, khánh tiết; xăng xe hoặc thuê phương tiện vận chuyển,... Mức chi thực hiện theo chế độ hiện hành; trường hợp chưa có quy định mức chi, Thủ trưởng cơ quan tổ chức cuộc thi quyết định mức chi trong phạm vi dự toán được giao.

- Chi tổng hợp, báo cáo kết quả cuộc thi: mức chi đối với cấp Trung ương là 500.000 đồng/báo cáo, đối với cấp tỉnh là 300.000 đồng/báo cáo, đối với cấp huyện là 200.000 đồng/báo cáo, đối với cấp xã là 100.000 đồng/báo cáo.

2. Dự án Nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình:

a) Chi mua, tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển thuốc thiết yếu và các vật tư tiêu hao trong các thủ thuật, phẫu thuật kế hoạch hoá gia đình và phá thai an toàn theo định mức do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

b) Chi phí kỹ thuật và quản lý (sổ khách hàng, phiếu theo dõi, biểu mẫu thống kê, xà phòng, điện, dầu,...): theo mức chi thực tế phản ánh trong các chứng từ thanh toán liên quan.

c) Chi làm phiên đồ âm đạo: 10.000 đồng/phiên đồ.

d) Chi xét nghiệm soi tươi: 5.000 đồng/tiêu bản.

đ) Chi phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật KHHGD và phá thai an toàn. Mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2003/TTLT-BYT-BTC-BNV ngày 29/9/2003 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Quyết định số 155/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức ngành Y tế. Trường hợp cán bộ làm phẫu thuật, thủ thuật đã được hưởng phụ cấp từ nguồn kinh phí thường xuyên của cơ sở y tế thì không được hưởng phụ cấp từ nguồn kinh phí Chương trình DS-KHHGD và ngược lại.

e) Chi hỗ trợ cho cán bộ quản lý và theo dõi đối với người sử dụng biện pháp tránh thai lâm sàng trong 12 tháng đầu: 2.000 đồng/người được theo dõi.

g) Chi xây dựng các mô hình về cung cấp dịch vụ KHHGD, quản lý đối tượng KHHGD và cung cấp dịch vụ KHHGD theo quyết định phê duyệt của Chủ nhiệm Chương trình: nội dung và mức chi cho từng hoạt động thuộc mô hình thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

h) Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế thuộc các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa,